

# QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Lê Mai Thanh\*  
Đinh thị Quỳnh Trang\*\*

**T**rong quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế, việc nâng cao uy tín hàng hóa, sản phẩm của Việt Nam cũng như việc mở rộng thị trường ra nước ngoài là hết sức cần thiết. Một trong những nội dung của chiến lược “Thương hiệu Việt Nam” cũng như định hướng tự thân của các doanh nghiệp đều tính đến mục tiêu trên. Để theo đuổi mục tiêu đó, một trong những công cụ quan trọng mà các doanh nghiệp có thể vận dụng hiệu quả là khai thác tối đa quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) đối với chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm của mình trong quá trình sản xuất kinh doanh. Bài viết sau đây đề cập khái quát về những vấn đề pháp lý có liên quan.

## 1. Quá trình hình thành khái niệm chỉ dẫn địa lý

Chỉ dẫn địa lý (một trong những đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp) là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng, lãnh thổ hay quốc gia cụ thể mà danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu của sản phẩm đó do điều kiện địa lý của địa danh tương ứng đó quyết định.

Chỉ dẫn địa lý có thể là tên gọi, biểu tượng, hình ảnh dùng để chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của một hàng hoá hoặc dịch vụ.

Thuật ngữ “chỉ dẫn địa lý” có nội hàm hình thành từ hai khái niệm tồn tại lâu đời là “tên gọi xuất xứ” và “chỉ dẫn nguồn gốc” hàng hóa, sản phẩm. Chỉ dẫn nguồn gốc hàng hoá là chỉ dẫn xuất xứ hàng hoá từ một quốc gia hoặc từ địa điểm nhất định nào đó. Tên gọi xuất xứ hàng hoá là một loại chỉ dẫn nguồn gốc đặc biệt, trong đó chỉ dẫn *tên địa lý* của quốc gia, của địa phương, nơi hàng hoá được sản xuất với chất lượng và bản chất đặc trưng bởi yếu tố môi trường địa lý, yếu tố tự nhiên và con người nơi sản xuất.

Tên gọi xuất xứ và chỉ dẫn nguồn gốc hàng hoá là hai đối tượng SHCN được bảo hộ theo Công ước Paris về bảo hộ quyền SHCN. Công ước Paris quy định nghĩa vụ các nước thành viên phải ngăn chặn những hành vi trái với nguyên tắc trung thực trong kinh doanh, thương mại; cấm những chỉ dẫn sai lệch gây mất uy tín cho đối thủ cạnh tranh; những chỉ dẫn gây nhầm lẫn về bản chất hoặc những thông tin sai lệch về sản phẩm hàng hoá.

Tên gọi xuất xứ và chỉ dẫn nguồn gốc hàng hoá còn được đề cập đến trong Thoả ước Madrid về ngăn chặn những chỉ dẫn sai lệch hoặc nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm và Thoả ước Lisbon về bảo hộ tên gọi xuất xứ và đăng ký quốc tế tên gọi xuất xứ. Các quốc gia thành viên quy định về việc thu giữ hàng hoá có chỉ dẫn sai lệch về nguồn gốc xuất xứ hoặc về người sản xuất cũng như các biện pháp ngăn chặn việc sử dụng những chỉ dẫn sai lệch về nguồn gốc hàng hoá và tên gọi xuất xứ hàng hoá.

Trong pháp luật các quốc gia, một dạng đặc biệt của chỉ dẫn địa lý là “tên gọi xuất xứ hàng hoá” đã được Pháp bảo hộ từ đầu thế kỷ XX. Việc bảo hộ đó đã ảnh hưởng đến chính sách bảo hộ của các nước châu Âu và tên gọi xuất xứ hàng hoá đã trở thành một trong các đối tượng SHCN được điều chỉnh theo pháp luật các nước đó.

Tại Việt Nam, ban đầu chỉ dẫn địa lý cũng chỉ được bảo hộ dưới dạng đặc biệt - “tên gọi xuất xứ hàng hoá” (theo Bộ luật Dân sự 1995). Từ năm 2000, ngoài đối tượng tên gọi xuất xứ hàng hoá, pháp luật Việt Nam bảo hộ chỉ dẫn địa lý nói chung theo Nghị định 54/2000/NĐ-CP về bảo hộ quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh, tên thương mại và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến SHCN.

\* TS. Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật

\*\* Ths. Luật học, Bộ Khoa học và Công nghệ

Sự khác biệt cơ bản giữa hai khái niệm “chỉ dẫn nguồn gốc” và “tên gọi xuất xứ hàng hoá” là chỉ dẫn nguồn gốc được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào: từ ngữ, dấu hiệu, hình ảnh; được dùng cho cả hàng hoá và dịch vụ. Hàng hoá hoặc dịch vụ mang chỉ dẫn nguồn gốc không nhất thiết phải có những đặc tính chất lượng đặc thù tạo nên bởi yếu tố địa lý. Trong khi đó, tên gọi xuất xứ hàng hoá được thể hiện dưới hình thức duy nhất là từ ngữ (tên địa danh) và chỉ được dùng cho hàng hoá; hơn nữa, hàng hoá đó phải có những đặc tính, chất lượng đặc thù do môi trường địa lý, do yếu tố tự nhiên, yếu tố con người tạo nên.

Do khái niệm chỉ dẫn địa lý được cấu thành từ chỉ dẫn nguồn gốc và tên gọi xuất xứ hàng hoá nên nội dung chỉ dẫn địa lý cũng bao hàm các thành tố cơ bản của hai đối tượng trên.

Khái niệm “*chỉ dẫn địa lý*” lần đầu tiên được ghi nhận tại Thoả ước Lisbon được ký kết ngày 31 tháng 10 năm 1958, sửa đổi năm 1967 và năm 1979 với 18 điều khoản và có hiệu lực cho đến nay. Pháp luật các nước châu Âu trong đó có Pháp cũng ghi nhận “*chỉ dẫn địa lý*” như một trong các đối tượng SHCN. Quá trình pháp điển hoá khái niệm chỉ dẫn địa lý thông qua các vòng đàm phán đa phương được ghi nhận trong Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPs) tại khoản 1 Điều 2: “*Chỉ dẫn địa lý là những chỉ dẫn về hàng hoá có nguồn gốc từ lãnh thổ của một thành viên hoặc từ một khu vực hoặc địa phương trong lãnh thổ đó mà chất lượng, uy tín hoặc đặc tính khác của hàng hoá chủ yếu do xuất xứ địa lý quyết định*”. Hiệp định TRIPs đã xác định phạm vi bảo hộ chặt chẽ đối với chỉ dẫn địa lý. Theo đó, điều kiện bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý là chỉ dẫn đó phải chỉ dẫn nguồn gốc lãnh thổ của sản phẩm từ một quốc gia thành viên hoặc từ khu vực hay địa phương của lãnh thổ đó và chất lượng, uy tín hoặc đặc tính khác của sản phẩm phải gắn bó chủ yếu với xuất xứ địa lý của nó.

Như vậy, khái niệm chỉ dẫn địa lý có thể là sự tổng hòa của khái niệm tên gọi xuất xứ hàng hoá và chỉ dẫn nguồn gốc, nhưng không

hàm chứa toàn bộ nội dung bảo hộ của những đối tượng đó. Chẳng hạn, so sánh với khái niệm tên gọi xuất xứ hàng hoá hay chỉ dẫn địa lý thì chỉ dẫn địa lý xác định điều kiện bảo hộ rộng hơn cũng như cách thức thể hiện đa dạng hơn so với tên gọi xuất xứ hàng hoá. Chẳng hạn, cách thức xác định xuất xứ hàng hoá sẽ nói lỏng hơn và những dấu hiệu được dùng làm chỉ dẫn địa lý đa dạng hơn so với tên gọi xuất xứ. Ví dụ, Quy chế EC của Cộng đồng châu Âu số 2081/92 ngày 14/7/1992 quy định, tên gọi xuất xứ là tên gọi của khu vực, địa phương hoặc quốc gia dùng để mô tả nòng sản hoặc thực phẩm mà chất lượng hoặc các đặc tính của nông sản hoặc thực phẩm có thể bao gồm tất cả các yếu tố thuộc môi trường địa lý quyết định như: yếu tố tự nhiên, con người và quy trình sản xuất. Điều này đồng nghĩa với việc tất cả các công đoạn thuộc quy trình sản xuất (sản xuất, chế biến và chuẩn bị) phải diễn ra tại vùng địa lý đó (Điều 2). Trong khi đó đối với chỉ dẫn địa lý, mối quan hệ giữa sản phẩm với vùng địa lý linh hoạt hơn so với tên gọi xuất xứ, ví dụ như đối với chỉ dẫn địa lý, chỉ cần một trong các bước thuộc quy trình sản xuất được thực hiện tại vùng địa lý đó là đủ (Điều 3). Bên cạnh việc mở rộng nội hàm so với tên gọi xuất xứ hàng hoá, chỉ dẫn địa lý lại thu hẹp đối tượng bảo hộ so với chỉ dẫn nguồn gốc - khái niệm trước đây dùng để chỉ dẫn nguồn gốc địa lý đơn thuần của sản phẩm (như “*Sản xuất tại ....*”) mà không gắn liền với tiêu chí bảo hộ liên quan đến uy tín, chất lượng đặc thù của sản phẩm. Cho đến nay, pháp luật nhiều quốc gia đều bảo hộ chỉ dẫn địa lý và/hoặc tên gọi xuất xứ hàng hoá mà không chỉ dừng lại ở mức độ bảo hộ chỉ dẫn nguồn gốc hàng hoá đơn thuần.

Việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý không ngoài mục đích bảo vệ uy tín, danh tiếng của hàng hoá, sản phẩm và cùng với đó là bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Vậy “bảo hộ” chỉ dẫn địa lý ở đây có nghĩa là gì? Trước hết, bảo hộ có nghĩa là sự bảo vệ của Nhà nước trên cơ sở pháp luật và cơ chế tương thích quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý trong quá trình khai thác chỉ dẫn thương mại đó. Khác cạnh khác của vấn đề bảo hộ chỉ dẫn địa lý

là nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khỏi những chỉ dẫn gây nhầm lẫn về nguồn gốc địa lý sản phẩm khi nguồn gốc đó gắn liền với chất lượng đặc thù mà người tiêu dùng kỳ vọng nhận được từ nhà sản xuất.

Theo Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) 2005 hiện hành, chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể (Điều 4). Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây: sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc tương ứng với chỉ dẫn địa lý và sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định (Điều 79). Với những điều kiện bảo hộ như vậy, những “chỉ dẫn nguồn gốc” là chỉ dẫn nguồn gốc sản phẩm mà không bao hàm chất lượng đặc thù của hàng hóa do yếu tố địa lý quyết định sẽ không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Khoản 4 Điều 121 Luật SHTT quy định, chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý là Nhà nước và Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho một số chủ thể tiến hành sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương tương ứng. Quyền quản lý chỉ dẫn địa lý được Nhà nước trực tiếp thực hiện hoặc Nhà nước trao cho tổ chức đại diện quyền lợi cho các chủ thể được phép sử dụng chỉ dẫn đó. Chủ thể được phép sử dụng/được trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý có quyền ngăn cấm người khác sử dụng chỉ dẫn địa lý đó. Đối với quyền quản lý chỉ dẫn địa lý, tổ chức quản lý có quyền cho phép người khác sử dụng chỉ dẫn địa lý.

## **2. Các hình thức bảo hộ chỉ dẫn địa lý**

Trên thế giới, hiện nay có nhiều cách tiếp cận khác nhau để bảo hộ chỉ dẫn địa lý. Theo đánh giá của Tổ chức SHTT thế giới WIPO, quyền SHTT đối với các loại chỉ dẫn xuất xứ của hàng hoá được bảo hộ theo pháp luật quốc gia thông thường theo ba hình thức: theo hệ thống pháp luật riêng về bảo hộ

chỉ dẫn địa lý/tên gọi xuất xứ hàng hóa; pháp luật về nhãn hiệu dưới dạng nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận; pháp luật chung về thương mại, trong đó có pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh, pháp luật bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

*\* Bảo hộ chỉ dẫn địa lý bằng hệ thống pháp luật riêng*

Bảo hộ chỉ dẫn địa lý bằng hệ thống chuyên biệt được xác định trên cơ sở quy định pháp luật riêng bảo hộ quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý và thông thường thông qua thủ tục xác lập quyền, hay nói cách khác - đăng ký xác lập quyền (Cộng đồng châu Âu đã thiết lập Quy chế đăng ký riêng cho đối tượng này). Theo hệ thống này, các chỉ tiêu của chỉ dẫn địa lý yêu cầu bảo hộ (bản mô tả sản phẩm, các đặc tính chủ yếu của sản phẩm; giới hạn khu vực địa lý; quy trình sản xuất sản phẩm và mối quan hệ với nguồn gốc địa lý) được xác định thông qua trình tự thủ tục hành chính với sự tham gia của các nhà sản xuất và các cơ quan quản lý nhà nước, sau đó được chính thức công nhận (xác lập) bằng thủ tục đăng ký quyền SHCN (Bồ Đào Nha, Việt Nam), bằng quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước (Pháp) hoặc thậm chí bằng văn bản quy phạm pháp luật riêng - đạo luật, pháp lệnh... về một sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cụ thể (Anh). Cơ quan có thẩm quyền xem xét và thừa nhận các tiêu chí đó là Bộ quản lý chuyên ngành (như Bộ Nông nghiệp, Thủy sản...), cơ quan SHCN hoặc tổ chức chuyên môn về chỉ dẫn địa lý (ví dụ như Viện Quốc gia về Tên gọi xuất xứ - Pháp). Các tiêu chí bảo hộ đã được xác lập chính là những tiêu chí pháp lý được các cơ quan nhà nước thực hiện và quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý sẽ được thực thi theo trình tự dân sự, hình sự hoặc hành chính.

Tại Việt Nam, quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý do Cục SHTT cấp. Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý sẽ được thẩm định hình thức và nội dung. Nếu đáp ứng quy định của pháp luật, yêu cầu bảo hộ sẽ được chấp nhận và Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý có hiệu lực vô thời

hạn, cho đến khi các điều kiện bảo hộ vẫn được đáp ứng. Các chủ thể tiến hành sản xuất tại địa danh tương ứng có sản phẩm đảm bảo uy tín, chất lượng hàng hóa đặc thù do yếu tố địa lý quyết định đều có thể được phép sử dụng chỉ dẫn địa lý (thông qua tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý trên cơ sở tuân thủ quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn). Tính đến cuối năm 2007, Cục SHTT đã cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như “Vải thiều Thanh Hà” thuộc tỉnh Hải Dương (tháng 6/2007), “Chè Tân Cương” thuộc tỉnh Thái Nguyên (tháng 10/2007)....

Nội dung bảo hộ chỉ dẫn địa lý là chống lại việc sử dụng các chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mặc dù sản phẩm không có nguồn gốc địa lý đó; chống lại việc sử dụng chỉ dẫn địa lý được bảo hộ cho sản phẩm không đạt các tiêu chí bảo hộ (không có nguồn gốc từ khu vực địa lý tương ứng, không đạt các tiêu chí về sản phẩm hoặc các tiêu chí về quy trình sản xuất sản phẩm); chống lại hành vi sử dụng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm tương tự với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nhằm mục đích lợi dụng danh tiếng, uy tín của chỉ dẫn địa lý. Các hành vi sử dụng chỉ dẫn địa lý sai, lừa dối hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đều bị coi là hành vi xâm phạm quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ (kể cả trường hợp sử dụng chỉ dẫn trùng hoặc tương tự với chỉ dẫn được bảo hộ cho hàng hoá không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, tính chất đặc thù mặc dù chúng có nguồn gốc địa lý tương ứng; kể cả trường hợp sử dụng thêm các từ “loại”, “kiểu”, “phỏng theo” hoặc gây ấn tượng sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hoá).

Đối với hệ thống xác lập quyền này, để đảm bảo sản phẩm lưu thông mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ luôn đáp ứng các tiêu chí bảo hộ, cần có một cơ chế kiểm soát hoạt động sản xuất từ khâu nguyên liệu thô, chế biến, tinh chế, đóng gói đến tiêu thụ sản phẩm. Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát có thể là tổ chức quản lý tập thể do tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý lập nên hoặc do

cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập trên cơ sở nguyên tắc khách quan và công bằng với mục đích giám sát, duy trì nguồn gốc địa lý với chất lượng đặc thù của sản phẩm. Đây là một trong những khâu hết sức quan trọng của việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý nhằm duy trì và phát triển uy tín của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ. Hệ thống bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo mô hình này thường được gọi là hệ thống có kiểm soát (AOC), hiện rất phổ biến ở EU và các nước thành viên EU trong đó đặc biệt có Pháp.

Đối với Việt Nam, cho đến thực tế bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho thấy, vấn đề giám sát, kiểm soát sự duy trì các tiêu chí bảo hộ là vấn đề thực tế đặt ra bởi sự thiếu hụt về nhận thức, về nhân lực, về tài lực cũng như về sự phối hợp giữa các chủ thể sử dụng chỉ dẫn địa lý và cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cũng như các cơ quan chức năng khác.

*\* Bảo hộ chỉ dẫn địa lý bằng pháp luật về nhãn hiệu*

Nhãn hiệu là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ cùng loại của các chủ thể khác nhau. Bên cạnh các nhãn hiệu của một chủ sở hữu duy nhất, có những loại nhãn hiệu mang tính cộng đồng như nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, dùng để phân biệt hàng hoá của một cộng đồng doanh nghiệp với hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp không thuộc cộng đồng đó.

- *Nhãn hiệu tập thể* là nhãn hiệu của một tổ chức (có thể là một hiệp hội hoặc liên hiệp các nhà sản xuất, các doanh nghiệp) trong đó mỗi thành viên sử dụng độc lập với nhau nhưng cùng tuân theo quy chế do tập thể đó quy định (về xuất xứ địa lý, nguyên vật liệu, phương thức sản xuất, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn...) nhằm đảm bảo tính phân biệt của hàng hóa/dịch vụ cùng loại mang nhãn hiệu của các thành viên tập thể đó với hàng hóa/dịch vụ của nhà sản xuất khác.

Nhãn hiệu tập thể là một trong những hình thức bảo hộ tương đối phổ biến tại các nước và có thể áp dụng bảo hộ đối với những dấu hiệu được coi là chỉ dẫn địa lý. Ngay từ khi Việt

Nam chỉ bảo hộ tên gọi xuất xứ hàng hóa như một dạng đặc biệt của chỉ dẫn địa lý theo hệ thống riêng, một số tổ chức, tập thể đã ý thức được lợi thế của việc xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý dưới dạng nhãn hiệu tập thể. Cho đến nay, rất nhiều nhãn hiệu tập thể có chứa chỉ dẫn địa lý đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể như “Đặc sản Mắm Châu Đốc” (tháng 1/2008), “Hồ tiêu Chư Sê” (năm 2007), “Đền lộng Hội An”, “Mộc truyền thống Kim Bồng”.... Khi một chỉ dẫn địa lý được đăng ký như là một nhãn hiệu tập thể thì tập thể đó có quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu trên cơ sở tuân thủ quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể bao gồm quyền sử dụng, cho phép người khác sử dụng nhãn hiệu cũng như cấm chủ thể khác sử dụng nhãn hiệu... Tuy nhiên, một trong những rủi ro pháp lý trong quá trình bảo hộ chỉ dẫn địa lý dưới dạng nhãn hiệu tập thể là khả năng nhãn hiệu đó trở thành tên gọi chung của sản phẩm nếu các nhà sản xuất/cung cấp dịch vụ không tuân thủ các nguyên tắc sử dụng nhằm đảm bảo khả năng duy trì nhãn hiệu đó như một dấu hiệu mang tính phân biệt hàng hóa/dịch vụ cùng loại. Nếu chỉ dẫn địa lý dưới dạng nhãn hiệu tập thể đó bị biến thành tên gọi chung của sản phẩm, mất tính phân biệt thì những dấu hiệu đã từng được bảo hộ đó cũng sẽ bị mất khả năng bảo hộ. Ngoài ra, luật pháp các nước đều quy định yêu cầu sử dụng nhãn hiệu và trong trường hợp nhãn hiệu không được sử dụng liên tục một thời gian nhất định, quyền SHCN đối với nhãn hiệu đó có thể bị chấm dứt.

- *Nhãn hiệu chứng nhận* là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép chủ thể khác sử dụng trên hàng hóa/dịch vụ của họ nhằm chứng nhận (bảo đảm) các đặc tính nhất định về xuất xứ địa lý, nguyên vật liệu, cách thức sản xuất hàng hóa, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu. So với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận/nhãn hiệu bảo đảm không do nhóm tập thể sở hữu (như hiệp hội những nhà sản xuất) mà do một tổ chức (có thẩm quyền chứng nhận các đặc tính của hàng hóa/dịch vụ) sở hữu. Nếu một chỉ dẫn địa lý được đăng

ký như nhãn hiệu chứng nhận thì bất kỳ ai có các sản phẩm, hàng hoá tuân thủ những yêu cầu mà luật pháp quy định đều được phép sử dụng nhãn hiệu đó và tổ chức sở hữu nhãn hiệu này có quyền ngăn cấm những người mà sản phẩm của họ không tuân thủ những yêu cầu đặt ra theo các tiêu chuẩn nhất định sử dụng nhãn hiệu đó.

Tương tự như nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cũng là một trong những hình thức mà pháp luật các nước cho phép áp dụng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý. Tại Việt Nam, nhãn hiệu chứng nhận mới được bảo hộ theo Luật SHTT 2005 và Cục SHTT đã cấp một số Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận trên cơ sở người nộp đơn phải chỉ rõ nội dung chứng nhận, cách thức chứng nhận cũng như trình tự, thủ tục cấp phép chứng nhận, cách thức kiểm tra, duy trì mục đích và nội dung chứng nhận (Điều 37 khoản 4, điểm c Thông tư 01/2007/BKH-CN hướng dẫn Nghị định 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật SHTT – Thông tư này quy định chi tiết thủ tục xác lập quyền đối với các đối tượng SHCN). Trong trường hợp nhãn hiệu chứng nhận nguồn gốc địa lý, người nộp đơn phải được sự cho phép của chính quyền địa phương liên quan. Trong trường hợp không xác định được vùng, địa phương mang chỉ dẫn nguồn gốc địa lý dựa trên địa giới hành chính và giấy phép của chính quyền địa phương, người nộp đơn có thể cung cấp bản đồ địa lý có chỉ rõ phạm vi vùng, địa phương mang chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của hàng hóa/dịch vụ có xác nhận của chính quyền địa phương liên quan. Hiện nay, Cục SHTT đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho một số nhãn hiệu chứng nhận như: “Cà phê Di Linh”, “Dứa Cayenne Đơn Dương” (Lâm Đồng), “Gạo Bao Thai Định Hóa” (Thái Nguyên)...

Với hai hình thức bảo hộ thông qua nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận, những chỉ dẫn nguồn gốc, tên gọi xuất xứ hàng hóa/chỉ dẫn địa lý đều có thể bảo hộ nếu đáp ứng tính phân biệt và các tiêu chí khác của nhãn hiệu. Cả hai hình thức bảo hộ này đặc biệt có ý nghĩa để các doanh

ngành/hiệp hội doanh nghiệp chủ động phát huy vai trò tự chủ trong định hướng kinh doanh và tiếp cận thị trường của mình.

Bảo hộ chỉ dẫn địa lý dưới hình thức nhãn hiệu cho phép chủ sở hữu nhãn hiệu có các quyền SHCN đối với nhãn hiệu có chứa chỉ dẫn địa lý đó, chẳng hạn quyền sử dụng, quyền ngăn cấm chủ thể khác thực hiện những hành vi sử dụng dấu hiệu gây nhầm lẫn đối với nhãn hiệu hoặc gây nhầm lẫn về xuất xứ của sản phẩm liên quan đến chỉ dẫn địa lý thuộc thành phần của nhãn hiệu được bảo hộ đó... Mặc dù vậy, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo hai hình thức nhãn hiệu trên có những hạn chế nhất định khi muốn đảm bảo duy trì đặc tính, chất lượng đặc biệt của sản phẩm gắn liền với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ. Ví dụ: đối với nhãn hiệu nói chung, yếu tố phân biệt của nhãn hiệu được coi như tiêu chí quan trọng. Vì vậy, những yêu cầu liên quan đến thuộc tính của sản phẩm mang tính đặc thù có thể chỉ tồn tại trong Quy chế sử dụng nhãn hiệu chung do tập thể đó lưu hành nội bộ hoặc những tiêu chuẩn của sản phẩm khi sử dụng nhãn hiệu chứng nhận chỉ dựa trên quy chuẩn của một số tổ chức nhất định. Do đó, rủi ro pháp lý là cơ chế giám sát thực hiện và những chế tài kèm theo đối với hành vi không tuân thủ Quy chế và các Quy chuẩn đã được xác lập.

*\* Bảo hộ chỉ dẫn địa lý bằng pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh*

Pháp luật thương mại một số nước phát triển cũng như các nước châu Á khác như Nhật Bản, Hàn Quốc... bảo hộ chỉ dẫn địa lý trên cơ sở pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh nhằm bảo vệ các doanh nghiệp hoạt động lành mạnh, trung thực, bảo vệ người tiêu dùng khỏi những hành vi sử dụng các chỉ dẫn thương mại làm sai lệch nhận thức và thông tin về hàng hoá, gây nhầm lẫn về xuất xứ hàng hoá (với điều kiện hành vi sử dụng đó gây thiệt hại hoặc có nguy cơ gây thiệt hại cho các chủ thể kinh doanh hoặc người tiêu dùng).

Hình thức bảo hộ này nhằm ngăn chặn hành vi cạnh tranh không lành mạnh của các

doanh nghiệp và thực hiện bồi thường thiệt hại do việc sử dụng chỉ dẫn địa lý không hợp pháp gây ra. Đối với quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới SHCN, pháp luật một số nước trong đó có Việt Nam bảo hộ không thông qua thủ tục xác lập quyền - không cần đăng ký. Vì vậy, khi xảy ra hành vi cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý, việc chứng minh hành vi xâm phạm của chủ thể khác thuộc nghĩa vụ của chủ thể quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý - thông thường là công việc rất khó khăn và tốn kém.

Thông qua các hình thức bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý trên cũng như dựa trên những căn cứ pháp luật hiện hành, có thể thấy rằng, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý bằng hệ thống pháp luật riêng trên cơ sở đăng ký là cần thiết và có hiệu quả trong mối tương quan với các hình thức bảo hộ khác.

Với các hình thức bảo hộ trên, bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sản xuất sản phẩm ở khu vực địa lý có chỉ dẫn được bảo hộ mà sản phẩm đó thỏa mãn các điều kiện quy định về uy tín, chất lượng hàng hóa đặc thù xuất phát từ yếu tố địa lý đều được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý dùng cho hàng hoá đó. Có thể nói, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý được thực hiện theo một cơ chế khác hẳn với cơ chế bảo hộ các đối tượng SHCN truyền thống như sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu do tính chất khách quan của khu vực địa lý tạo ra đặc tính, chất lượng đặc thù của sản phẩm.

Tóm lại, nhằm duy trì và nâng cao uy tín của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam tại thị trường nội địa trong lộ trình thực hiện cam kết WTO cũng như nhằm quảng bá và tiếp cận hàng hóa Việt Nam tại thị trường quốc tế, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý như một trong những chỉ dẫn thương mại thể hiện yếu tố địa lý các vùng miền, yếu tố "Việt Nam" và cùng với đó là đặc tính chuyên biệt, chất lượng đặc thù tương ứng của sản phẩm là một trong những công cụ hữu hiệu và khả thi. Tùy từng điều kiện cụ thể, mỗi doanh nghiệp có thể lựa chọn việc sử dụng/việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý tương ứng, phù hợp với chiến lược kinh doanh của mình.